

KINH TẶNG NHẤT A-HÀM

QUYỂN 22

Phẩm 30: TU-ĐÀ

KINH SỐ 1

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong núi Ba-sa¹ nước Ma-kiệt cùng chúng năm trăm đại Tỳ-kheo.

Bấy giờ, vào lúc sáng sớm, Thế Tôn ra ngoài tịnh thất kinh hành. Lúc đó, Sa-di Tu-đà kinh hành theo sau Thế Tôn. Bấy giờ Thế Tôn quay lại hỏi Sa-di:

–Nay Ta muốn hỏi nghĩa ông. Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ!

Sa-di Tu-đà đáp:

–Kính vâng, Thế Tôn!

Thế Tôn bảo:

–Có sắc thường và sắc vô thường, chúng là một nghĩa hay là nhiều nghĩa?

Sa-di Tu-đà bạch Phật:

–Có sắc thường và sắc vô thường, nghĩa này nhiều, chẳng phải một nghĩa. Sở dĩ như vậy là vì sắc thường ở trong và sắc vô thường ở ngoài, vì vậy cho nên nghĩa chúng có nhiều, chẳng phải là một.

Thế Tôn bảo:

–Lành thay, lành thay! Tu-đà, như những lời ông đã khéo nói nghĩa này. Sắc thường, sắc vô thường, nghĩa này nhiều, không phải một nghĩa. Thế nào, Tu-đà, nghĩa hữu lậu, nghĩa vô lậu, là một nghĩa hay nhiều nghĩa?

Sa-di Tu-đà thưa:

–Nghĩa hữu lậu, nghĩa vô lậu, là nhiều, không phải một nghĩa. Sở dĩ như vậy là vì nghĩa hữu lậu là kết sử sinh tử, nghĩa vô lậu là pháp Niết-bàn. Vì vậy cho nên nghĩa có nhiều, không phải một nghĩa.

Thế Tôn bảo:

–Lành thay, lành thay! Tu-đà, như những gì ông đã nói. Hữu lậu là sinh tử, vô lậu là Niết-bàn.

Thế Tôn lại hỏi:

–Pháp tụ, pháp tán, là một nghĩa hay là nhiều nghĩa?

Sa-di Tu-đà bạch Phật rằng:

–Sắc của pháp tụ, sắc của pháp tán, nghĩa này là nhiều, không phải một nghĩa. Sở dĩ như vậy là vì sắc của pháp tụ là thân tứ đại; sắc của pháp tán là khổ tận đế. Vì vậy nên nói nghĩa có nhiều, không phải một nghĩa.

Thế Tôn bảo:

¹. Ba-sa sơn 波沙山.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Lành thay, lành thay! Tu-đà, như những gì ông đã nói. Sắc của pháp tự, sắc của pháp tán có nhiều nghĩa, không phải một nghĩa.

Thế nào, Tu-đà, nghĩa thọ², nghĩa ấm là một nghĩa hay có nhiều nghĩa?

Sa-di Tu-đà bạch Phật rằng:

–Nghĩa của thọ cùng ấm có nhiều, không phải một nghĩa. Sở dĩ như vậy là vì thọ thì vô hình không thể thấy; ấm thì có sắc có thể thấy. Vì vậy cho nên có nhiều nghĩa, không phải một nghĩa.

Thế Tôn bảo rằng:

–Lành thay, lành thay! Tu-đà, như những gì ông đã nói. Nghĩa của thọ, của ấm; có nhiều nghĩa, chẳng phải một.

Thế Tôn lại hỏi:

–Có tự, không có tự³, có nhiều nghĩa không phải một nghĩa.

Sa-di bạch Phật:

–Hữu tự, vô tự có nhiều nghĩa, chẳng phải một nghĩa. Sở dĩ như vậy là vì có tự là kết sinh tử, không có tự là Niết-bàn. Cho nên nói có nhiều nghĩa, chẳng phải một nghĩa.

Thế Tôn bảo rằng:

–Lành thay, lành thay! Tu-đà, như những gì ông đã nói. Có tự là sinh tử, không có tự là Niết-bàn.

Thế Tôn lại hỏi:

–Thế nào, Tu-đà, vì sao nói có tự là sinh tử, không có tự là Niết-bàn?

Sa-di bạch Phật:

–Có tự thì có sinh có tử, có chung có thỉ. Không có tự thì không sinh không tử, không chung, không thỉ.

Thế Tôn bảo rằng:

–Lành thay, lành thay! Tu-đà, như những gì ông đã nói. Có tự là pháp sinh tử; không có tự là pháp Niết-bàn.

Bấy giờ Thế Tôn bảo Sa-di tiếp:

–Ông khéo nói những lời này. Nay Ta cho phép ông làm đại Tỳ-kheo⁴.

Bấy giờ, Thế Tôn trở về giảng đường Phổ tập* bảo các Tỳ-kheo:

–Đất nước Ma-kiệt rất được thiện lợi, nên khiến Sa-di Tu-đà đến đất nước này. Ai đem y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, thuốc men trị bệnh cứng đờng cũng sẽ được thiện lợi. Cha mẹ sinh ra ông cũng được thiện lợi, vì đã sinh ra Tỳ-kheo Tu-đà này. Nếu Tỳ-kheo Tu-đà sinh vào gia đình nào, gia đình đó được đại hạnh này. Nay Ta bảo các Tỳ-kheo, hãy học như Tỳ-kheo Tu-đà. Vì sao như vậy? Vì Tỳ-kheo Tu-đà này rất là thông minh, thuyết pháp thông suốt, cũng không khiếm nhược. Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy học như Tỳ-kheo Tu-đà. Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

². Thọ, tức thủ hay chấp thủ. Pāli: Upādāna.

³. Hữu tự, vô tự 有字無字; chưa rõ.

⁴. Cf. *Câu-xá* 14 (T29n1558, tr. 74c1): Tô-đà-di 蘇陀夷, đắc giới Cụ túc do khéo trả lời. *Câu-xá luận* ký 14 (T41n1821, tr. 222b25), và *Câu-xá luận* số 14 (T41n1822, tr. 643c23) đều nói, Sa-di Tô-đà-di mới bảy tuổi đắc giới Cụ túc, do khéo trả lời. Phật hỏi Tô-đà-di: “Nhà người ở đâu?” Tô-đà-di đáp: “Ba cõi không nhà.” Skt. Sodāyin (Kōśa-bhāṛya). Không tìm thấy đồng nhất trong văn hệ Pāli.

KINH SỐ 2

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật trú tại vườn trúc Ca-la-đà, tại thành La-duyệt cùng chúng năm trăm đại Tỳ-kheo.

Bấy giờ Thế Tôn nói pháp cho vô số chúng vây quanh trước sau. Khi ấy có một trưởng lão Tỳ-kheo ở trong chúng này duỗi chân về phía Thế Tôn mà ngủ. Sa-di Tu-ma-na bấy giờ mới lên tám, ngồi kết già, chú niệm trước mắt, cách Thế Tôn không xa. Bấy giờ Thế Tôn đưa mắt nhìn trưởng lão Tỳ-kheo đang duỗi chân mà ngủ; lại nhìn Sa-di ngồi thẳng tư duy. Thế Tôn sau khi thấy vậy, liền nói kệ này:

*Được gọi là trưởng lão
Chưa hẳn do râu tóc
Tuổi tác dù đã lớn
Không khởi làm việc ngu.
Ai có pháp kiến đế
Không gây hại sinh linh
Xả các hành ô uế
Đó gọi là trưởng lão.
Nay Ta gọi trưởng lão
Không vì xuất gia trước
Ai có nghiệp gốc thiện
Phân biệt nơi chánh hành;
Dù tuổi trẻ ấu niên
Các căn không thủng, sứt
Đó mới gọi trưởng lão
Phân biệt hành chánh pháp.*

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông có thấy trưởng lão duỗi chân mà ngủ không?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Thật vậy, bạch Thế Tôn, chúng con đều thấy.

Thế Tôn bảo:

–Trưởng lão Tỳ-kheo này trong vòng năm trăm năm thường làm thân rồng. Nay mà mạng chung cũng sẽ sinh vào trong loài rồng. Sở dĩ như vậy là vì không có lòng cung kính đối với Phật, Pháp và Thánh chúng, sau khi thân hoại mạng chung sẽ sinh vào loài rồng. Các người có thấy Sa-di Tu-ma-na tuổi vừa lên tám, ngồi thẳng tư duy, cách Ta không xa không?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Thật vậy, bạch Thế Tôn.

Lúc này, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Sa-di này, ngay sau đây bảy ngày sẽ đạt được bốn Thần túc, cùng đắc pháp bốn Đế, được tự tại trong bốn Thiên, khéo tu bốn ý đoạn. Sở dĩ như vậy là vì Sa-di Tu-ma-na này có lòng cung kính đối với Phật, Pháp và Thánh chúng.

Vì vậy cho nên, các Tỳ-kheo hãy luôn luôn siêng năng cung kính Phật, Pháp và Thánh chúng. Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 3

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ Thế Tôn cùng với một ngàn chúng hai trăm năm mươi đại Tỳ-kheo cu hội. Bấy giờ, có trưởng giả tên A-na-bân-đề* lắm tiền nhiều của, vàng bạc, trân bảo, xa cừ, mã não, trân châu, hổ phách, thủy tinh, lưu ly, voi ngựa, trâu dê, nô tỳ, tôi tớ không thể kể hết. Lúc ấy trong thành Mãn phú⁵ có trưởng giả tên Mãn Tài⁶ cũng lắm tiền nhiều của, xa cừ, mã não, trân châu, hổ phách, thủy tinh, lưu ly, voi ngựa, trâu dê, nô tỳ, tôi tớ không thể đếm hết. Thuở nhỏ ông là bạn cũ tốt của A-na-bân-đề, cùng thương kính, chưa từng quên nhau. Trưởng giả A-na-bân-đề thường xuyên có mấy ngàn vạn hàng hóa trân quý để mua bán trong thành Mãn phú kia, nhờ Trưởng giả Mãn Tài quản lý, kinh doanh. Trưởng giả Mãn Tài cũng có mấy ngàn vạn hàng hóa trân quý để mua bán tại trong thành Xá-vệ, nhờ Trưởng giả A-na-bân-đề quản lý, kinh doanh.

Bấy giờ, A-na-bân-đề có người con gái tên là Tu-ma-đề⁷, nhan sắc xinh đẹp như màu hoa đào, hiếm có trên đời. Trưởng giả Mãn Tài có một ít việc đến thành Xá-vệ, đến nhà Trưởng giả A-na-bân-đề. Đến nơi, ông ngồi trên chỗ ngồi dọn sẵn. Khi ấy cô gái Tu-ma-đề từ trong phòng riêng ra. Trước tiên, cô quỳ lạy cha mẹ, sau quỳ lạy Trưởng giả Mãn Tài, rồi về phòng riêng lại.

Trưởng giả Mãn Tài sau khi thấy con gái Tu-ma-đề nhan sắc xinh đẹp, như màu hoa đào hiếm có trên đời, bèn hỏi Trưởng giả A-na-bân-đề:

– Đây là con gái nhà ai?

A-na-bân-đề đáp:

– Cô gái vừa rồi là con đẻ của tôi.

Trưởng giả Mãn Tài nói:

– Tôi có đứa con trai nhỏ chưa có hôn ước. Có thể làm dâu nhà tôi được không?

Trưởng giả A-na-bân-đề liền đáp:

– Việc này không nên.

Trưởng giả Mãn Tài nói:

– Vì những gì, mà việc này không nên? Vì dòng họ hay vì của cải?

Trưởng giả A-na-bân-đề đáp:

– Dòng họ, của cải đều tương xứng. Nhưng việc ông thờ phụng thần linh không giống với tôi. Con gái tôi thờ Phật, đệ tử Thích-ca. Còn các ông thờ dị học ngoại đạo. Vì vậy cho nên không theo ý ông được.

Trưởng giả Mãn Tài nói:

– Việc thờ phụng của chúng tôi, chúng tôi sẽ tế tự riêng. Việc thờ ai của con gái ngài, cô ấy sẽ tự cúng dường riêng.

Trưởng giả A-na-bân-đề đáp:

⁵. Mãn phú 滿富, xem cht. dưới.

⁶. Mãn Tài 滿財. No 130: Trưởng giả Mô-thi-la 謨尸羅, thành Phước tăng 福增. No 129 nói ông này là quốc vương của Nan quốc 難國王, tên là Phân-pha-đàn 分陟檀. Cf. Dvy. 402, tên thành phố này là Puṇḍavardhana, mà No 130 đọc là Puṇyavardhana.

⁷. Tu-ma-đề 修摩提. No 130: Thiện Vô Độc 善無毒. No 129: Tam-ma-kiệt 三摩竭. Dvy. 402, cô này tên là Sumāgadhā. Pāli: Cūḷa-Subhaddhā.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Con gái tôi nếu phải gả cho nhà ông, tài bảo bỏ ra không thể kể xiết. Trưởng giả phải bỏ ra tài bảo không thể kể hết.

Trưởng giả Mãn Tài nói:

–Nay ông đòi bao nhiêu tài bảo?

Trưởng giả A-na-bân-để đáp:

–Nay tôi cần sáu vạn lượng vàng.

Trưởng giả Mãn Tài liền trao ngay cho sáu vạn lượng vàng. Trưởng giả A-na-bân-để lại tự nghĩ: “Ta đã tìm cách từ khước trước, nhưng vẫn không thể ngăn cản được.” Ông nói với trưởng giả kia rằng:

–Nếu tôi gả con gái, tôi phải đi hỏi Phật. Nếu Thế Tôn có dạy bảo điều gì, tôi sẽ làm theo.

Bấy giờ, Trưởng giả A-na-bân-để lấy cơ có công việc cần đi một lát. Ông ra khỏi cửa, đi đến chỗ Thế Tôn. Đến nơi, đánh lễ sát chân Phật, rồi đứng qua một bên. Bấy giờ Trưởng giả A-na-bân-để bạch Thế Tôn:⁸

–Con gái Tu-ma-đề của con được Trưởng giả Mãn Tài trong thành Mãn phú cầu hôn. Con có nên gả hay không nên gả?

Thế Tôn bảo:

–Nếu con gái Tu-ma-đề về nước kia, sẽ mang lại nhiều lợi ích, độ thoát nhân dân không thể kể hết.

Bấy giờ, Trưởng giả A-na-bân-để tự nghĩ: “Thế Tôn đã dùng trí phương tiện bảo nên gả sang nước kia.” Rồi ông đánh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh Phật ba vòng và cáo lui. Về đến nhà, ông sai bày biện các loại đồ ăn thức uống ngon ngọt thiết đãi Trưởng giả Mãn Tài.

Trưởng giả Mãn Tài nói:

–Tôi đâu cần sự ăn uống này. Nhưng ông có gả con gái cho con tôi?

Trưởng giả A-na-bân-để nói:

–Đã muốn vậy, tôi thuận theo ý ông. Mười lăm ngày sau bảo con trai ông đến đây.

Nói những lời như vậy xong, cáo lui từ giã.

Bấy giờ, Trưởng giả Mãn Tài sửa soạn đầy đủ những vật cần thiết, đi xe bảo vũ đến trong khoảng tám mươi do-diên. Trưởng giả A-na-bân-để lại trang điểm cho con gái mình, tắm gội xông hương, đi xe bảo vũ đưa con gái đi đón con trai Trưởng giả Mãn Tài. Giữa đường gặp nhau. Khi Trưởng giả Mãn Tài nhận được cô gái, liền đưa về trong thành Mãn phú.

Bấy giờ, nhân dân trong thành Mãn phú có ra hạn chế: “Trong thành này, nếu có người nữ nào đem gả cho người nước khác thì sẽ chịu hình phạt nặng. Nếu lại đến nước khác hỏi vợ đem vào nước thì cũng chịu hình phạt nặng.” Trong nước ấy có sáu ngàn Phạm chí. Người trong nước đều tuân theo hạn chế này. Có điều lệ: “Nếu ai phạm luật thì phải đãi cơm cho sáu ngàn Phạm chí.

Bấy giờ, Trưởng giả Mãn Tài tự biết mình đã phạm luật, nên đãi cơm cho sáu ngàn Phạm chí. Song món ăn của các Phạm chí đều dùng thịt heo, canh thịt heo và rượu được chưng lại. Y phục của các Phạm chí thì hoặc bằng dạ trắng, hoặc bằng lông thú. Nhưng theo pháp của các Phạm chí, khi vào nước thì phải lấy y vắt lên vai phải, để lộ nửa thân.

⁸. Truyền thuyết Pāli. Số giải Dhp. iii. 465, nói ông là phú hộ Ugga ở thị trấn Ugganagara. Số giải A. IV 24 Kāḷakāraṃasutta, số giải nói, ông này là Kāḷaka ở Sāketa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, trưởng giả bạch:

–Đã đến giờ, cơm nước đã đủ.

Khi ấy, sáu ngàn Phạm chí đều vắt xiêm y một bên, để lộ nửa thân, vào nhà trưởng giả. Trưởng giả thấy các Phạm chí đến, ông bò trên đầu gối đến trước đón và làm lễ cung kính. Phạm chí lớn nhất đưa tay khen tốt, ôm cổ trưởng giả, rồi đến chỗ ngồi. Các Phạm chí khác tùy theo thứ lớp mà ngồi.

Sau khi sáu ngàn Phạm chí đã định chỗ ngồi xong, Trưởng giả bảo cô Tu-ma-đề rằng:

–Con hãy sửa soạn ra làm lễ thầy chúng ta.

Cô Tu-ma-đề thưa:

–Thôi, thôi, đại gia! Con không thể làm lễ những vị khỏa thân được.

Trưởng giả nói:

–Đây không phải là những vị khỏa thân, không biết xấu hổ. Nhưng những y phục mặc này là pháp phục của họ.

Cô Tu-ma-đề thưa:

–Đây là những người không biết hổ thẹn, tất cả đều để lộ thân hình ra bên ngoài. Có dùng pháp phục gì đâu. Xin trưởng giả nghe con. Thế Tôn cũng nói có hai nhân duyên của sự mà người đời quý là có tâm, có quý. Nếu không có hai sự này, năm thân: Cha, mẹ, anh, em, dòng họ, thấy đều không phân biệt người trên, kẻ dưới. Nếu như vậy cũng đồng như các loài gà, chó, heo, dê, lừa, la, đều không có tôn ti. Do có hai pháp này ở thế gian nên biết có tôn ti trật tự. Nhưng những người này bỏ hai pháp này, giống như cùng loại với gà, chó, heo, dê, lừa, ngựa. Thật tình không thể làm lễ họ được.

Chồng Tu-ma-đề bảo vợ:

–Nay cô hãy đứng lên làm lễ thầy chúng ta. Những vị này đều là trời mà tôi phụng sự.

Cô Tu-ma-đề đáp:

–Hãy thôi đi công tử. Tôi không thể làm lễ những người lỏa hình không biết hổ thẹn này. Nay tôi là người làm lễ lừa, chó sao!

Người lại chồng nói:

–Thôi, thôi, quý nữ, chớ nói vậy. Hãy giữ miệng cô, chớ có xúc phạm. Họ cũng chẳng phải lừa, lại chẳng phải đối gạc, nhưng những thứ họ đang mặc chính là pháp y.

Bấy giờ, cô Tu-ma-đề rơi lệ khóc lóc, nhan sắc biến đổi và nói như vậy:

–Cha mẹ năm thân của tôi thà chịu hủy hoại thân hình, phân thân năm đoạn⁹ mà chết, nhất định không rơi vào tà kiến này.

Lúc đó, sáu ngàn Phạm chí, đồng lớn tiếng nói:

–Thôi, thôi, trưởng giả! Có gì khiến con tiện tỳ này mắng chửi như vậy? Nếu có thỉnh mời, đúng giờ hãy bày biện đồ ăn thức uống ra đi!

Trưởng giả cùng chồng Tu-ma-đề bấy giờ bày biện thịt heo, canh thịt heo, rượu chưng lại, khiến sáu ngàn Phạm chí đều ăn đầy đủ. Các Phạm chí ăn xong, bàn luận chút ít, rồi đứng lên ra về.

Khi ấy Trưởng giả Mãn Tài ở trên lầu cao, phiến oán sâu hận, ngồi tư duy một mình: “Nay ta đem cô gái này về liền bị phá nhà, không khác nào làm nhục nhà cửa ta.” Trong

⁹. Để bản: Ngũ khắc 五刻. TNM: Ngũ ngoan. Hình phạt chặt hai tay, hai chân và chém đầu.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

lúc đó, có Phạm chí tên Tu-bạt, đã đạt ngũ thông và đắc bốn Thiên. Trưởng giả Mãn Tài tỏ ra quý trọng. Phạm chí Tu-bạt tự nghĩ: “Ta cùng trưởng giả xa nhau đã lâu ngày, nay hãy ghé thăm.” Phạm chí vào thành Mãn phú đến nhà trưởng giả, hỏi người giữ cửa rằng:

–Trưởng giả nay đang làm gì?

Người giữ cửa đáp:

–Trưởng giả ở trên lầu, đang rất sầu ưu. Không thể nói chuyện.

Phạm chí bèn đi tắt lên trên lầu, gặp trưởng giả. Phạm chí hỏi trưởng giả:

–Cớ gì mà sầu ưu đến như vậy? Không phải bị huyện quan, trộm cướp, tai biến nước lửa gây ra chăng? Cũng không phải trong nhà không hòa thuận chăng?

Trưởng giả đáp:

–Không có tai biến huyện quan, trộm cướp. Nhưng trong gia đình có chút chuyện nhỏ không như ý.

Phạm chí hỏi:

–Mong được nghe câu chuyện ấy và do bởi duyên cớ gì.

Trưởng giả đáp:

–Hôm qua cưới vợ cho con trai, lại phạm luật nước, thân tộc bị nhục. Có mời các thầy đến nhà, bảo vợ con trai ra làm lễ mà nó không vâng lời.

Phạm chí Tu-bạt nói:

–Cưới hỏi gần xa, nhà cô này ở nước nào?

Trưởng giả đáp:

–Cô này là con gái của Trưởng giả A-na-bân-đề trong thành Xá-vệ.

Khi Phạm chí Tu-bạt nghe những lời này rồi, ngạc nhiên kinh dị, hai tay bịt tai nói rằng:

–Ồi chao! Trưởng giả! Quá kỳ lạ! Chuyện hiếm có! Cô này vẫn còn sống, không tự sát, không gieo mình xuống lầu, thì thật là may lớn. Vì sao? Vì thầy mà cô này phụng thờ đều là người phạm hạnh. Hôm nay mà còn sống thì thật là chuyện lạ!

Trưởng giả nói:

–Tôi nghe những lời của ngài lại muốn phì cười. Vì sao? Ngài là đệ học ngoại đạo, tại sao khen ngợi hạnh của Sa-môn dòng họ Thích? thầy của cô này phụng thờ có oai đức gì? Có thần biến gì?

Phạm chí đáp:

–Trưởng giả! Muốn nghe thần đức của thầy cô này chăng? Nay tôi sẽ kể sơ nguồn gốc này.

Trưởng giả nói:

–Mong được nghe nói về điều đó.

Phạm chí nói:

–Trước kia, khi sống tại bắc Tuyết sơn, tôi đi khát thực trong nhân gian, được thức ăn rồi, bay đến suối A-nậu-đạt. Lúc trời, rỗng, quỷ thần ở đó từ xa thấy tôi đến, đều cầm đao kiếm đến chỗ tôi cùng bảo tôi rằng: “Tiên sĩ Tu-bạt, chớ đến bên suối này, chớ làm bẩn suối này. Nếu không nghe lời ta, ta lấy ngay mạng sống của ông.”

Tôi nghe những lời này, liền đi khỏi suối này không xa mà ăn. Trưởng giả nên biết, Thầy cô này phụng thờ có người đệ tử nhỏ nhất tên là Sa-di Quân-đầu¹⁰. Sa-di này cũng đến bắc Tuyết sơn này khát thực, bay đến suối A-nậu-đạt, tay cầm y người chết ở nghĩa

¹⁰. Quân-đầu Sa-di. Xem cht. kinh số 9 phẩm 26 trên.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trang dính đầy máu như. Khi ấy đại thần A-nậu-đạt, trời, rồng, quỷ thần, đều đứng dậy tiến lên cung kính nghênh đón thăm hỏi: “Xin chào thầy của loài người. Ngài có thể ngồi đây. Sa-di Quân-đầu đến bên suối nước.”

Lại nữa, Trưởng giả, chính giữa suối nước hiện có cái bàn vàng ròng. Sa-di Quân-đầu lấy y người chết này ngâm vào trong nước, sau đó ngồi ăn. Ăn xong, rửa bát, rồi ngồi kiết già ở trên bàn vàng, chánh thân chánh ý, cột niệm trước mặt, nhập vào Sơ thiền. Từ Sơ thiền xuất, nhập vào Nhị thiền. Từ Nhị thiền xuất, nhập vào Tam thiền. Từ Tam thiền xuất, nhập vào Tứ thiền. Từ Tứ thiền xuất, nhập vào không xứ. Từ không xứ xuất, nhập vào thức xứ. Từ thức xứ xuất, nhập vào bất dụng xứ. Từ bất dụng xứ xuất, nhập vào hữu tướng vô tướng xứ. Từ hữu tướng vô tướng xứ, nhập vào diệt tận định. Từ diệt tận định xuất, nhập vào điểm quang Tam-muội. Từ điểm quang Tam-muội xuất, nhập vào thủy khí Tam-muội. Từ thủy khí Tam-muội xuất, nhập vào điểm quang Tam-muội. Kế đó, lại nhập vào diệt tận định, lại nhập vào hữu tướng vô tướng xứ Tam-muội, lại nhập bất dụng xứ Tam-muội, lại nhập thức xứ Tam-muội, lại nhập không xứ Tam-muội, lại nhập Tứ thiền, lại nhập Tam thiền, lại nhập Nhị thiền, lại nhập Sơ thiền. Từ Sơ thiền xuất mà giặt y người chết. Lúc ấy, trời, rồng, quỷ thần hoặc giúp vò đập y, hoặc lấy nước, hay lấy nước uống. Giặt y xong, đem phơi nơi chỗ trống. Sau khi thu xếp y xong, Sa-di kia liền bay lên không trung, trở về chỗ ở.

Trưởng giả nên biết, lúc đó tôi chỉ từ xa nhìn thấy chứ không được gần. Thầy của cô này phụng sự, mà đệ tử nhỏ nhất còn có thần lực này, huống chi là những vị đại đệ tử, làm sao ai có thể sánh bằng? Huống chi vị thầy kia là Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Chánh Giác, ai có thể sánh kịp? Xét nghĩa này xong, nên tôi nói: “Thật là kỳ lạ, cô này có thể không tự sát, không đứt mạng căn!”

Lúc đó, trưởng giả nói với Phạm chí rằng:

–Chúng tôi có thể gặp được thầy của cô gái phụng thờ chăng?

Phạm chí đáp:

–Có thể hỏi lại cô ấy.

Lúc đó trưởng giả hỏi cô Tu-ma-đề:

–Nay tôi muốn được gặp thầy con phụng thờ. Con có thể thỉnh về đây được không?

Sau khi nghe xong, cô vui mừng hơn hờ, không tự kiềm chế được, liền nói:

–Xin chuẩn bị đồ ăn thức uống đầy đủ. Ngày mai Như Lai sẽ đến đây cùng với Tăng Tỳ-kheo.

Trưởng giả bảo:

–Nay con tự mời, ta không biết cách.

Bấy giờ, con gái trưởng giả tắm gội thân thể, tay bưng lò hương lên trên lầu cao, chấp tay hương về Như Lai mà bạch:

–Nguyện xin Thế Tôn, Đấng Vô Năng kiến đánh¹¹, mong quán sát rõ nơi này. Nhưng Thế Tôn không việc gì không biết, không việc gì không xét. Nay con đang ở chỗ nguy khốn này, cúi xin Thế Tôn quán sát rõ cho.

Rồi cô tán thán bằng bài kệ này:

Con mắt Phật quán sát

Thấy khắp nơi thế gian

Hàng phục quỷ, thần vương

¹¹. Vô năng kiến đánh còn gọi là Vô kiến đánh tướng, một trong tám mươi tùy hình hảo, vẻ đẹp của Phật.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

Hàng phục quỷ tử mẫu.
Như quỷ ăn người kia
Lấy ngón tay làm chuỗi
Sau lại muốn hại mẹ
Nhưng bị Phật hàng phục.
Lại nơi thành La-duyet
Voi dữ muốn đến hại
Thấy Phật, tự quy phục
Chư Thiên khen lành thay!
Lại đến nước Mã đề
Gặp long vương hung ác
Thấy lực sĩ Mật tích
Long vương tự quy phục.
Biến hóa kể không hết
Đều đưa vào đạo chánh
Nay con lại gặp nguy
Cúi xin Phật đoái hoài.
Bấy giờ hương như mây
Lơ lửng giữa hư không
Xâm nhập khắp Kỳ hoàn
Hiện ở trước Như Lai.
Chư Thích giữa hư không
Vui mừng mà làm lễ
Lại thấy hương trước mặt
Tu-ma-đề thỉnh cầu.
Mưa xuống nhiều loại hoa
Không làm sao kể hết
Tràn khắp rừng Kỳ hoàn
Như Lai cười phóng quang.